

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 6200000230 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu cấp lần đầu ngày 01/03/2006, thay đổi lần thứ 3 ngày 05/01/2016 – Chuyển đổi từ Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu)*

*Địa chỉ: Số nhà 009, Đường Nguyễn Văn Linh, Tổ 22, Phường Đông Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu*

*Điện thoại: (+84) 0231 3878239*

*Fax: (+84) 0231 3876 926*

## TỔ CHỨC TƯ VẤN



ASEAN SECURITIES

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG NAM Á

Địa chỉ: Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6275 3844 Fax: (84-4) 6275 3816

Phụ trách công bố thông tin: Ông Vi Văn Chung - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điện thoại: (+84) 0231 3878239

Fax: (+84) 0231 3876 926



## MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG .....	3
1. Thông tin doanh nghiệp .....	3
3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	5
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	6
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	7
5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông .....	12
6. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng .....	12
7. Hoạt động kinh doanh .....	13
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất .....	16
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	17
9.1. Vị thế của Công ty trong ngành .....	17
9.2. Triển vọng phát triển ngành .....	17
10. Chính sách đối với người lao động .....	17
10.1. Số lượng người lao động .....	17
10.2. Chính sách tuyển dụng, lương thưởng, trợ cấp xã hội .....	18
11. Chính sách cổ tức .....	19
12. Tình hình tài chính .....	19
12.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản .....	19
13. Tài sản .....	22
13.1. Tài sản cố định của Công ty .....	22
13.2. Đất đai, nhà xưởng .....	24
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty .....	28
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng .....	28
16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....	29
16.1. Định hướng phát triển Công ty .....	29
16.2. Chiến lược đầu tư phát triển đến năm 2020 và định hướng đến 2030 .....	29
16.3. Giải pháp thực hiện .....	30
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty .....	33
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	33
1. Hội đồng quản trị .....	33
2. Ban Kiểm soát .....	37
3. Ban Giám đốc và Người phụ trách kế toán .....	39
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....	40

dy

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty .....	3
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại 09/8/2016 .....	12
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty .....	14
Bảng 5: Kết quả hoạt động SXKD của Công ty .....	16
Bảng 6: Số lượng người lao động của Công ty .....	17
Bảng 7: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	21
Bảng 8: Tài sản cố định của Công ty tại 04/01/2016.....	22
Bảng 9: Tài sản cố định của Công ty tại 30/6/2016.....	22
Bảng 10: Tài sản dở dang dài hạn .....	23
Bảng 11: Đất đai công ty đang quản lý và sử dụng .....	25
Bảng 12: Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 - 2017 .....	28
Bảng 13. Danh sách thành viên HĐQT .....	33
Bảng 14: Danh sách thành viên Ban kiểm soát .....	37
Bảng 15: Danh sách thành viên Ban Giám đốc và Người phụ trách kế toán .....	39

**DANH MỤC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ**

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức và quản lý của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu .....	7
--	---

**I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

**1. Thông tin doanh nghiệp**

- ❖ Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU
- ❖ Tên tiếng Anh : LAI CHAU CLEAN WATER JOINT STOCK COMPANY
- ❖ Tên viết tắt : CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU
- ❖ Trụ sở chính : Số nhà 009, Đường Nguyễn Văn Linh, Tổ 22, Phường Đông Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu
- ❖ Điện thoại : (+84) 0231 3878 239
- ❖ Fax : (+84) 0231 3876 926
- ❖ E-mail : [nuocsachlaichau@gmail.com](mailto:nuocsachlaichau@gmail.com)
- ❖ Vốn điều lệ đăng ký : 218.164.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm mười tám tỷ, một trăm sáu mươi bốn triệu đồng*)
- ❖ Vốn điều lệ thực góp : 215.865.140.000 đồng (*Hai trăm mười lăm tỷ, tám trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng*)
- ❖ Người đại diện theo pháp luật : Ông Vi Văn Chung - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- ❖ Mã số doanh nghiệp : 6200000230 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu cấp lần đầu ngày 01/03/2006, thay đổi lần thứ 3 ngày 05/01/2016 – Chuyển đổi từ Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu
- ❖ Logo công ty :



Ngành nghề kinh doanh:

**Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty**

TT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
2	Xây dựng nhà các loại	4100
3	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
4	Xây dựng công trình công ích	4220
5	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
6	Phá dỡ	4311

ty 7

**BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN – CTCP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**

<b>TT</b>	<b>TÊN NGÀNH</b>	<b>MÃ NGÀNH</b>
7	Chuẩn bị mặt bằng	4312
8	Lắp đặt hệ thống điện	4321
9	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống đường ống cấp, thoát nước trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa; Lắp đặt lò sưởi và điều hòa không khí	4322
10	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
11	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
12	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
13	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
14	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
15	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
16	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán: Sắt thép, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, thiết bị, vật tư chuyên ngành cấp thoát nước, điện dân dụng và vật liệu xây dựng khác	4752
17	Sản xuất truyền tải và phân phối điện	3510
18	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất và cung cấp nước sạch, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	1104
19	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
20	Thoát nước và xử lý nước thải	3700

**2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch**

- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: LCW
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 21.586.514 cổ phiếu

- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCDKGĐ: 283.000 cổ phiếu (chiếm 1,31% CK đăng ký giao dịch). Trong đó bao gồm:

- Phần cổ phiếu chào bán cho Cổ đông chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011: Không có

- Phần cổ phiếu CBCNV đăng ký mua thêm bị hạn chế chuyển nhượng trong suốt quá trình cam kết làm việc theo quy định tại Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011. Tổng số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong phần này là 283.000 cổ phiếu. Thời gian hạn chế chuyển nhượng tùy theo cam kết của từng CBCNV.

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 09/8/2016, Công ty có 0 nhà đầu tư nước ngoài sở hữu 0 cổ phần Công ty (chiếm 0 % CK đăng ký giao dịch)

### **3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

- Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu tiền thân là Công ty Cấp phát nước Lai Châu, được thành lập theo Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 31/01/2004 của UBND tỉnh Lai Châu.

- Ngày 30/12/2005, UBND tỉnh Lai Châu ra Quyết định số 1789/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty Cấp thoát nước Lai Châu thành Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu.

- Khi bắt đầu thành lập, Công ty chỉ có 01 đồng chí giám đốc, 03 phòng ban bộ phận: Phòng tổ chức - Hành chính, Phòng Kế toán - Tài vụ và phòng Kế hoạch - Kỹ thuật với tổng số cán bộ công nhân viên lao động là 09 người, tổng công suất thiết kế cả Công ty mới có 2.000m<sup>3</sup>/ngày đêm. Sau 10 năm xây dựng và phát triển, đến nay Công ty đã có những bước phát triển ngày càng vững mạnh.

- Ngày 31/03/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã có quyết định số 261/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu thành Công ty cổ phần.

- Ngày 14/7/2015, phiên bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu đã được diễn ra tại Sở GDCK Hà Nội. Trong đó, số lượng

cổ phần chào bán là 7.181.100 cổ phần. Số lượng cổ phần bán được là 66.700 cổ phần. Giá đầu thành công bình quân là 10.000 đồng/cổ phần.

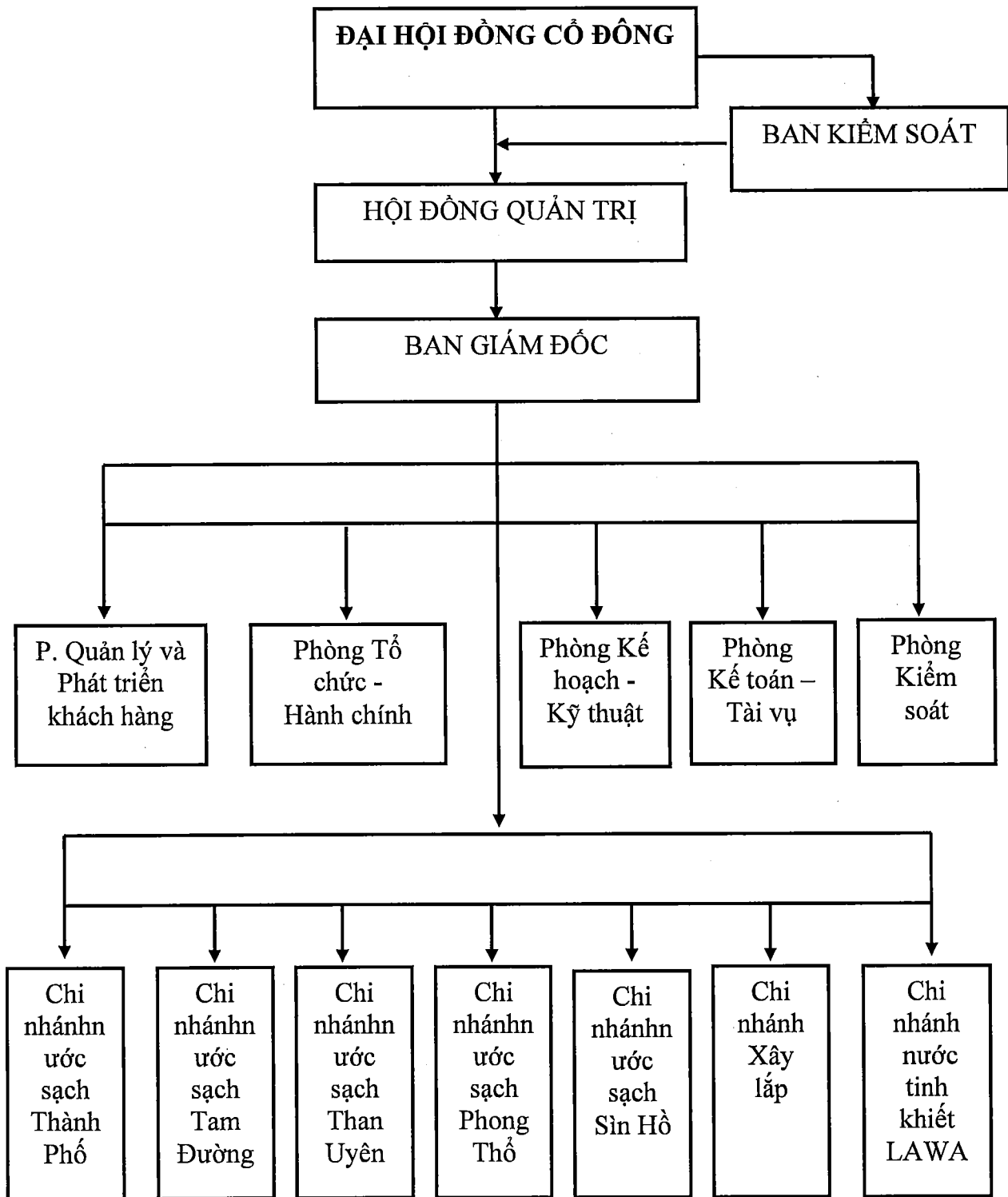
- Ngày 05/01/2016 Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6200000230 thay đổi lần thứ 3 ngày 05/1/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu cấp với vốn điều lệ đăng ký là 218.164.000.000 đồng. vốn điều lệ thực góp là 215.865.140.000 (theo Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của UBND tỉnh Lai Châu v/v phê duyệt giá trị phần vốn nhà nước thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần).

- Kể từ khi hoàn thành công tác cổ phần hóa và chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đến nay, Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu chưa tiến hành tăng vốn điều lệ và mua bán cổ phiếu quỹ. Vốn điều lệ thực góp của Công ty vẫn được duy trì là 215.865.140.000 đồng (*Hai trăm mười lăm tỷ, tám trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng*).

### **3. Cơ cấu tổ chức của Công ty**

Hiện tại Công ty có 05 phòng ban chức năng, 07 đơn vị trực thuộc. Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty như sau:

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức và quản lý của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu



(nguồn: Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu)

Công ty là cấp trên của các đơn vị trực thuộc. Sự điều hành của Công ty đối với các đơn vị trực thuộc được thể hiện bằng sự phân cấp. Mối quan hệ giữa Công ty với các đơn vị trực thuộc được thể hiện bằng các chỉ tiêu, kế hoạch

#### 4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu hoạt động theo “Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu” đã được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất của Công ty thông qua ngày 14/12/2015, dưới sự định hướng, quản trị, điều hành và giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

❖ **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty;

❖ **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

❖ **Ban Kiểm soát:** Ban kiểm soát thực hiện giám sát hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao;

❖ **Ban Giám đốc:** Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Giúp Giám đốc điều hành công ty có các phó Giám đốc

❖ **Kế toán trưởng:** Có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của Công ty; đề xuất các giải pháp và điều kiện tạo nguồn vốn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển Công ty; giúp Giám đốc giám sát tài chính và phát huy các nguồn lực tài chính tại công ty theo pháp luật về tài chính và kế toán; có các quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Tiêu chuẩn tuyển chọn Kế toán trưởng Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Kế toán và các quy định của pháp luật.

❖ **Các phòng ban chuyên môn:**

- **Phòng Kế toán – Tài vụ:** Tham mưu giúp Giám đốc Công ty về việc thực hiện các chế độ tài chính của Nhà nước. Tổ chức hạch toán, kế toán, quản lý và sử dụng các nguồn lực vào sản xuất kinh doanh. Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả. Tổ chức hạch toán, kế toán toàn Công ty theo đúng chế độ hiện hành, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và Nhà nước về tính pháp lý, tính chính xác của toàn bộ hoạt động kế toán tài chính theo Luật kế toán. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo, quyết toán, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh theo định kỳ và đúng quy định của Nhà nước. Phối hợp với các phòng ban liên quan xây dựng kế hoạch năm, ngắn hạn, dài hạn phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Xây dựng kế hoạch thu nộp ngân sách theo quy định của Nhà nước.

- **Phòng Tổ chức – Hành chính:** Tham mưu giúp Giám đốc Công ty thực hiện các chức năng: Tổ chức lao động, tiền lương, hành chính, bảo vệ trật tự an ninh trong nội bộ Công ty, phân cấp quản lý cán bộ của Công ty. Xây dựng các phương án, các văn bản quản lý về tổ chức, tham mưu cho Lãnh đạo về trình độ, phong cách, tình hình nhân lực của Công ty, áp dụng các biện pháp nhằm quản lý hiệu quả nguồn nhân lực và tiền lương. Xây dựng kế hoạch

nhân lực, hướng dẫn thực hiện, tổng kết báo cáo quản trị nhân lực. Xây dựng và thực hiện các đề án, chương trình đào tạo nhân lực và cán bộ, phân cấp và quản lý cán bộ. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy định về chuyên môn nghiệp vụ, các phương án về chế độ, chính sách, sắp xếp lao động, định mức lao động, năng suất lao động, đơn giá tiền lương, chính sách tiền lương, tiền thưởng, chế độ làm việc, nghỉ ngơi, chế độ bảo hiểm, bảo hộ lao động, chế độ hưu trí, thôi việc, đảm bảo an toàn về mặt xã hội và luật pháp cho người lao động. Chịu trách nhiệm quản lý tài sản, công cụ, phương tiện và điều vận phương tiện thuộc lĩnh vực hành chính, quản lý con dấu, công văn, giấy tờ của Công ty theo quy trình, quy phạm quản lý hành chính nhà nước. Xây dựng kế hoạch huấn luyện và quản lý lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng bảo vệ trong toàn Công ty.

- **Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật:** Tham mưu giúp Giám đốc Công ty xây dựng các chỉ tiêu, kế hoạch tổng hợp về sản xuất kinh doanh, quản lý kinh tế và xây dựng cơ bản. Lập và theo dõi việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch xây lắp, kế hoạch xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn tài sản cố định, kế hoạch vật tư chủ yếu, kế hoạch đầu tư các dự án cấp nước trong toàn Công ty theo kế hoạch hàng năm và chiến lược dài hạn của Công ty. Tổ chức đấu thầu, lập hợp đồng kinh tế về giao, nhận thầu các công trình xây lắp, thuê nhà thầu phụ. Lập giấy uỷ quyền của Giám đốc Công ty cho những người có đủ thẩm quyền ký kết hợp đồng mua bán nước máy, giao nhận thầu các công trình xây lắp, mua sắm vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của nhà nước. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, các chế độ, chính sách của nhà nước trong lĩnh vực quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản đối với các đơn vị trong toàn công ty. Có trách nhiệm thẩm định dự toán, quyết toán các công trình xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn, thi công xây lắp, các dự án cấp nước của Công ty theo đúng quy định của nhà nước. Lập phương án và kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra - chống thất thoát - thất thu nước sạch trong toàn Công ty một cách có hiệu quả. Lập kế hoạch, phương án thau rửa các tuyến đường ống cấp nước và tổ chức triển khai thực hiện. Kiểm tra việc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty và nhà nước về bảo vệ nguồn nước, hệ thống cấp nước, công tác quản lý, tiêu thụ nước sạch trên địa bàn hoạt động của toàn Công ty, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền. Kiểm tra công tác quản lý, bảo vệ tài sản của các đơn vị trong toàn Công ty theo chức năng nhiệm vụ được phân giao. Quản lý kỹ thuật và các quy trình sản xuất vận hành máy móc thiết bị liên quan đến lĩnh vực điện, cơ điện, áp dụng các tiến bộ KH-KT vào sản xuất của Công ty. Xây dựng và quản lý các định mức kinh tế - kỹ thuật nội bộ, quy trình vận hành, bảo dưỡng máy móc thiết bị của công ty. Lập kế hoạch tiêu thụ điện năng hàng năm, kế hoạch dài hạn của toàn Công ty. Đánh giá, phân tích hiệu quả điện năng tiêu thụ từng tháng, quý, năm. Chịu trách nhiệm quản lý công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão. Kiểm soát quá trình thi công, nghiệm thu công trình thi công lắp đặt hệ thống điện, công trình sửa chữa, xây dựng cơ bản liên quan. Thiết kế, thẩm định thiết kế các công trình Công ty đầu tư. Giúp Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện các giải pháp về khoa học và kỹ thuật, công nghệ trong quản lý sản xuất kinh doanh; quản lý, mua sắm vật tư, thiết bị, nguyên nhiên vật

liệu phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các quy trình công nghệ sản xuất, công tác khoa học - kỹ thuật, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất của Công ty. Lập kế hoạch khai thác nước sản xuất, hoá chất theo hàng năm, kế hoạch ngắn, dài hạn của toàn Công ty. Xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật nội bộ, xử lý sự cố hệ thống mạng lưới cấp nước của Công ty. Thiết kế và kiểm soát thiết kế các công trình mạng lưới cấp nước, quản lý và thực hiện quy hoạch hệ thống cấp nước theo quy định được phân cấp. Kiểm soát quá trình thi công, nghiệm thu công trình thi công lắp đặt hệ thống cấp nước, công trình sửa chữa, xây dựng cơ bản. Theo dõi thường xuyên và có biện pháp quản lý các nguồn nước, chất lượng nước, kiểm soát sản phẩm không phù hợp theo đúng quy định. Tổ chức tiếp nhận và chịu trách nhiệm về chất lượng vật tư mua vào, quản lý và kiểm soát hệ thống kho, bãi vật tư, cấp phát vật tư, theo dõi và tổng hợp báo cáo tình hình cung cấp, sử dụng vật tư của toàn Công ty theo định kỳ tháng, quý, năm. Quản lý, điều hành các phương tiện xe ô tô, máy móc thiết bị chuyên dùng của Công ty phục vụ việc chuyên chở vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Khai thác, nghiên cứu tìm kiếm nguồn hàng và các nhà cung cấp ổn định, có chất lượng, giá cả phù hợp đảm bảo cho việc sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổ chức kiểm kê vật tư theo định kỳ của nhà nước quy định, thông báo kịp thời giá vật tư mua vào tới các đơn vị trong toàn công ty đáp ứng kịp thời cho sản xuất.

- **Phòng Quản lý và Phát triển khách hàng:** Giúp Giám đốc Công ty nghiên cứu, tổ chức thực hiện chiến lược thị trường và định hướng bán hàng. Quản lý theo dõi tiêu thụ sản phẩm nước sạch, công tác ghi đồng hồ nước, thu tiền nước về tài khoản quỹ Công ty, công tác phát triển khách hàng. Xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm nước sạch, kế hoạch doanh thu tiền nước, kế hoạch và định hướng phát triển khách hàng theo các chương trình dài hạn, ngắn hạn, từng tháng, quý, năm cho toàn Công ty. Tổng hợp và lập báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tiêu thụ nước sạch của toàn Công ty theo định kỳ tháng, quý, năm. Theo dõi quy trình phát triển khách hàng, thẩm định hồ sơ phát triển khách hàng, viết và cấp hợp đồng mua bán nước cho các khách hàng, theo dõi và quản lý khách hàng tiêu thụ nước sạch trong toàn Công ty. In ấn, phát hành hoá đơn thu tiền nước, quản lý cuống hoá đơn đã phát hành, theo dõi tổng hợp và báo cáo kết quả thu về tài khoản của toàn Công ty theo định kỳ tháng, quý, năm. Kiểm tra theo dõi việc thực hiện giá bán nước sạch đối với các đơn vị trong toàn công ty theo đúng Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu quy định cho từng đối tượng. Tiếp nhận thông tin và xử lý các khiếu nại của khách hàng. Nghiên cứu thị trường tiêu thụ nước sạch, lập và trình duyệt phương án mở rộng thị trường, chiến lược quảng bá sản phẩm, quy trình giao tiếp và chăm sóc khách hàng. Kiểm định đồng hồ được uỷ quyền. Quản lý công tác lắp đặt, sử dụng, sửa chữa đồng hồ, thực hiện pháp lệnh đo lường đối với đồng hồ đo nước lạnh do Công ty quản lý. Lập kế hoạch dài hạn, kế hoạch từng tháng, quý, năm và thực hiện việc kiểm định định kỳ, đột xuất đồng hồ đo nước lạnh trong phạm vi được uỷ quyền. Xây dựng, quản lý và thực hiện quy trình lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa, lau mờ, thông tắc đồng hồ trong phạm vi Công ty quản lý. Chịu trách nhiệm quản lý sử dụng, kiểm định định kỳ đảm bảo đủ điều kiện pháp lý hoạt động của toàn bộ hệ thống đo lường, kiểm định hiện có của

ty

Công ty theo pháp lệnh đo lường của nhà nước. Quản lý và kiểm tra công tác thực hiện tác kệp chỉ đồng hồ trong toàn Công ty.

❖ **Các đơn vị trực thuộc Công ty**

• **Các chi nhánh cấp nước:**

- + Chi nhánh nước sạch Thành phố.
- + Chi nhánh nước sạch Tam Đường.
- + Chi nhánh nước sạch Than Uyên.
- + Chi nhánh nước sạch Phong Thổ.
- + Chi nhánh nước sạch Sìn Hồ.

- Sản xuất, khai thác, thi công, lắp đặt và sửa chữa các công trình hệ thống cấp nước trên địa bàn quản lý theo phân cấp của Công ty

- Lập kế hoạch sản xuất, tiêu thụ nước máy của đơn vị, kế hoạch thu, tiêu thụ điện năng, hoá chất, kế hoạch phát triển khách hàng và các loại kế hoạch khác phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh của đơn vị để trình Công ty duyệt.

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Công ty giao hàng năm.

- Có trách nhiệm Quản lý vật tư, tiền vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Công ty giao để duy trì và phát triển sản xuất, thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ chính sách nhà nước ban hành, các nội quy, quy chế của Công ty.

- Có trách nhiệm đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của nhà nước đối với người lao động, ổn định đời sống về vật chất, tinh thần và việc làm cho công nhân viên chức thuộc đơn vị mình quản lý.

• **Chi nhánh sản xuất nước LAWA**

- Sản xuất, kinh doanh nước uống tinh khiết mang nhãn hiệu LAWA đáp ứng đủ nhu cầu kinh doanh của Công ty, khách hàng.

- Lập kế hoạch sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nước tinh khiết, kế hoạch doanh thu và các loại kế hoạch khác phục vụ quá trình SXKD của đơn vị để trình Công ty duyệt.

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Công ty giao hàng năm.

- Được phép ký kết các hợp đồng kinh tế khi có sự uỷ quyền của Giám đốc Công ty theo phân cấp quản lý của Công ty đối với khách hàng.

- Có trách Quản lý vật tư, tiền vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Công ty giao để duy trì và phát triển sản xuất, thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ chính sách nhà nước, các nội quy, quy chế của Công ty.

• **Chi nhánh Xây lắp**

## BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN – CTCP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU

Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nông nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình cấp nước, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến áp v.v do Công ty đầu tư và nhận thầu xây dựng đảm bảo đúng thiết kế kỹ thuật về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch vật tư cho công trình thi công, quản lý tốt vật tư thiết bị thi công tại công trình.

### 5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

#### ❖ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

STT	Họ tên	GCNĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu	1394/QĐ-UBND	Phường Tân Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu.	21.121.914	97,85

#### ❖ Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu theo Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 31/03/2015 của UBND tỉnh Lai Châu. Công ty không có cổ đông sáng lập.

#### ❖ Cơ cấu cổ đông

**Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại 09/8/2016**

STT	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	% Vốn điều lệ
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>148</b>	<b>21.586.514</b>	<b>100,00%</b>
1	Cá nhân	147	464.600	2,15%
2	Tổ chức	01	21.121.914	97,85%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Cá nhân	0	0	0
2	Tổ chức	0	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>148</b>	<b>21.586.514</b>	<b>100,00%</b>

### 6. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

#### ❖ Công ty mẹ của Công ty đại chúng:

Không có

❖ **Công ty con của Công ty đại chúng:**

Không có

❖ **Công ty liên doanh, liên kết của Công ty đại chúng:**

Không có

❖ **Danh sách các khoản đầu tư dài hạn khác của Công ty đại chúng:**

Không có

**7. Hoạt động kinh doanh**

❖ **Sản phẩm dịch vụ chính**

Sản phẩm dịch vụ chính của Công ty giai đoạn vừa qua bao gồm cung cấp nước sạch; cung cấp sản phẩm nước tinh khiết LAWA; xây lắp và phát triển mạng cấp nước

Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty giai đoạn vừa qua như sau:

**Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 04/01/2016		Kỳ hoạt động từ 05/01/2016 đến 30/6/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
- Doanh thu hoạt động xây dựng, lắp đặt	15.877.112.345	46,96%	8.269.225.670	29,63%	2.573.564.486	17,52%
- Doanh thu cung cấp dịch vụ điện nước	17.929.855.167	53,04%	19.635.205.222	70,37%	12.118.917.509	82,48%
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>33.806.967.512</b>	<b>100,00%</b>	<b>27.904.430.892</b>	<b>100,00%</b>	<b>14.692.481.995</b>	<b>100,00%</b>

(nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động 01/01/2015 - 04/01/2016 và BCTC soát xét cho kỳ hoạt động 05/01/2016 đến 30/6/2016 của Công ty)

❖ **Nguồn nguyên vật liệu**

Nguyên vật liệu chính Công ty là nguồn nước thô tự nhiên được khai thác từ các suối, hồ qua quy trình công nghệ xử lý để ra thành phẩm nước sạch. Ngoài ra, còn các nguyên vật liệu khác như: hóa chất, phèn nhôm, clo khử trùng...

Do nguyên vật liệu chính Công ty là nguồn nước thô tự nhiên được khai thác từ các suối, hồ nên nhìn chung nguồn cung cấp này tương đối ổn định. Tuy nhiên, khung giá tiêu thụ nước sạch bán cho người dân do UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt. Trường hợp chi phí nguyên vật liệu tăng mà UBND tỉnh Lai Châu chưa kịp thời điều chỉnh giá bán nước tương ứng thì doanh thu và lợi nhuận của Công ty sẽ bị ảnh hưởng.

❖ **Trình độ công nghệ**

Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu hiện đang quản lý 09 nhà máy/trạm sản xuất nước sạch và 01 nhà máy sản xuất nước tinh khiết Lawa với tổng công suất thiết kế là 18.300 m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với nước sạch và 20 m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với nước tinh khiết, cụ thể như sau:

• **Nhà máy/trạm sản xuất nước sạch**

- **Thành phố Lai Châu:**

+ Nhà máy nước sạch Tả Lèng công suất là 8.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Trạm xử lý nước sạch Nùng Nàng công suất là 2.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Trạm xử lý nước sạch Hang Quyết Thắng công suất là 1.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- **Thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường:** trạm xử lý nước sạch công suất là 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- **Thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên:** trạm xử lý nước sạch công suất là 2.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- **Huyện Phong Thổ:**

+ Trạm xử lý nước sạch Pa So công suất là 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Trạm xử lý nước sạch Vàng Pó công suất là 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Trạm xử lý nước sạch cửa khẩu Ma Lù Thàng công suất là 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- **Thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ:** trạm xử lý nước sạch công suất là 1.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

• **Nhà máy nước tinh khiết Lawa:**

- **Công suất thiết kế:** 20 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- **Dây chuyền sản xuất:** dây chuyền sản xuất nước tinh khiết vô trùng với chất lượng rất cao nhờ ứng dụng công nghệ lọc thẩm thấu ngược RO với màng lọc thẩm thấu ngược do Hoa Kỳ chế tạo Model AK4040.

- **Tiêu chuẩn nước đầu vào:** Nước sạch dùng cho sinh hoạt .

- **Tiêu chuẩn nước đầu ra:** Nước tinh khiết vô trùng đạt tiêu chuẩn nước uống đóng chai theo TCVN 6096- 2004

❖ **Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ**



## BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN – CTCP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU

Để đảm bảo chất lượng các dịch vụ của mình, Công ty đã xây dựng các phòng thí nghiệm để kiểm tra giám sát chất lượng nước sạch đồng thời Phòng Quản lý phát triển khách hàng kiểm định đồng hồ đo đếm nước sạch theo đúng tiêu chuẩn đo lường.

### 8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn vừa qua như sau:

**Bảng 5: Kết quả hoạt động SXKD của Công ty**

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu (cuối kỳ)	Năm 2014	Kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 04/01/2016 (*)	Kỳ hoạt động từ 05/01/2016 đến 30/6/2016
1	Tổng giá trị tài sản	188.765.331.767	241.456.839.124	235.984.903.648
2	Vốn chủ sở hữu	167.487.388.596	217.227.846.548	219.150.625.864
3	Doanh thu thuần	33.806.967.512	27.904.430.892	14.692.481.995
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	413.484.004	(26.535.503)	245.907.495
5	Lợi nhuận khác	(197.018.352)	325.946.289	(79.450.265)
6	Lợi nhuận trước thuế	216.465.652	299.410.786	166.457.230
7	Lợi nhuận sau thuế	216.465.652	230.272.502	113.373.331
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-
9	Giá trị sổ sách	-	-	10.152

(nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ hoạt động 01/01/2015 - 04/01/2016 và BCTC soát xét cho kỳ hoạt động 05/01/2016 đến 30/6/2016)

#### ❖ Cơ sở của ý kiến kiểm toán loại trừ của Kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 04/01/2016 của Công ty:

“Công việc kiểm toán của chúng tôi nhằm đưa ra ý kiến về tình hình tài chính, sự tuân thủ các quy chế về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản theo các thủ tục kiểm toán thông thường, không nhằm đưa ra ý kiến về giá trị quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành và các công trình đang trong quá trình đầu tư. Việc này chỉ được thực hiện khi tiến hành các thủ tục kiểm toán đặc thù áp dụng riêng cho việc quyết toán vốn đầu tư các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành.

Do hạn chế về mặt tài liệu, chúng tôi không thể thực hiện các thủ tục cần thiết để kiểm toán các khoản phải thu với giá trị là 4.160.125.258 đồng; các khoản phải trả với giá trị 7.404.422.752 đồng tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty theo các yêu cầu của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về khoản mục này và ảnh hưởng của nó đến các khoản mục khác trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 04 tháng 01 năm 2016 của Công ty.

Công ty chưa tiến hành kiểm kê khối lượng dở dang cuối kỳ. Việc xác định khối lượng dở dang cuối kỳ dựa trên cơ sở ước tính các chi phí theo dự toán của hợp đồng đang thực hiện dở dang. Dựa trên cơ sở đó, giá vốn được xác định để ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ hoạt động. Chúng tôi không đưa ra ý kiến về các ước tính về giá trị dở dang cuối kỳ và giá vốn ghi nhận trong kỳ nêu trên.”

## **9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **9.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Việt Nam hiện có 70 công ty cấp nước, thực hiện cung cấp nước sạch cho các khu vực đô thị. Toàn ngành có hơn 420 hệ thống cấp nước với tổng công suất thiết kế đạt 5,9 triệu m<sup>3</sup>/ngày. Công suất hoạt động cấp nước đạt mức 4,5 triệu m<sup>3</sup>/ngày, tương đương 77% công suất thiết kế.

Công ty hiện đang quản lý mạng lưới cấp nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Công ty là doanh nghiệp duy nhất được tỉnh giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ nhu cầu của nhân dân trong tỉnh. Do đó, tại địa bàn hoạt động này, Công ty không có đối thủ cạnh tranh trực tiếp. So với các đơn vị trong ngành nói chung, Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu là một trong những Công ty cấp nước có uy tín tại địa phương và khu vực Phía Bắc.

### **9.2. Triển vọng phát triển ngành**

Theo niên giám thống kê của tỉnh Lai Châu năm 2014, dân số tỉnh Lai Châu là 414,8 nghìn người. Lai Châu có vị trí địa lý chiến lược về chính trị, kinh tế, quân sự và đối ngoại; Lai Châu có 08 đơn vị hành chính với 108 xã phường, thị trấn trong đó có 07 đơn vị cấp huyện, 01 Thành phố là Lai Châu. Lai Châu có mức tăng trưởng đô thị (theo dân số đô thị) đạt mức bình quân của cả nước. Khu vực đô thị của tỉnh chiếm 20,7% về diện tích, 51,4% dân số. Đây là nguồn khách hàng đông đảo mà Công ty có thể khai thác.

Nước sạch là thứ hàng hóa không thể thiếu với tất cả mọi người, mọi ngành, khi nền kinh tế ngày càng phát triển thì yêu cầu, đòi hỏi về vấn đề nước sạch ngày càng cao. Hiện nay có rất nhiều dự án tài trợ nhằm phát triển hệ thống cung cấp nước sạch cho xã hội, do vậy triển vọng phát triển của ngành là rất lớn.

## **10. Chính sách đối với người lao động**

### **10.1. Số lượng người lao động**

Số lượng người lao động của Công ty hiện tại như sau:

**Bảng 6: Số lượng người lao động của Công ty**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>	<b>Ban lãnh đạo</b>	<b>08</b>	
1.1	Hội đồng quản trị	05	

**BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN – CTCP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
1.2	Ban Kiểm soát	03	
<b>2</b>	<b>Bộ máy quản lý và các phòng ban, chi nhánh</b>	<b>149</b>	
2.1	Khối Văn phòng Công ty	32	
-	<i>Chủ tịch HĐQT</i>	<i>01</i>	
-	<i>Trưởng ban Kiểm soát</i>	<i>01</i>	
-	<i>Giám đốc</i>	<i>01</i>	
-	<i>Các Phó giám đốc</i>	<i>01</i>	
-	<i>Phòng Tổ chức - Hành chính</i>	<i>09</i>	
-	<i>Phòng Kế toán - Tài chính</i>	<i>06</i>	
-	<i>Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật</i>	<i>06</i>	
-	<i>Phòng Quản lý và phát triển KH</i>	<i>05</i>	
-	<i>Phòng Kiểm soát</i>	<i>02</i>	
2.2	Chi nhánh nước sạch TP. Lai Châu	42	
2.3	Chi nhánh nước sạch Tam Đường	08	
2.4	Chi nhánh nước sạch Than Uyên	21	
2.5	Chi nhánh nước Phong Thổ	11	
2.6	Chi nhánh nghiệp nước sạch Sin Hồ	07	
2.7	Chi nhánh Xây Lắp	20	
2.8	Chi nhánh nước tinh khiết LAWA	08	

**10.2. Chính sách tuyển dụng, lương thưởng, trợ cấp xã hội**

❖ **Chính sách tuyển dụng:**

Căn cứ vào kế hoạch SX kinh doanh của từng đơn vị, yêu cầu công việc, vị trí việc làm. Công ty lập kế hoạch tuyển dụng nhân sự với những tiêu chí khác nhau để đảm bảo tuyển dụng lao động đáp ứng yêu cầu công việc phù hợp với định hướng, nhu cầu phát triển của Công ty

❖ **Chế độ làm việc:**

Công ty thực hiện chế độ làm việc 8h/ngày; 40h/tuần

❖ **Chính sách lương**

Việc trả lương được thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty theo mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc. Kế hoạch cụ thể về Quỹ lương của Công ty sẽ do Công ty quyết định trên cơ sở thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm theo đúng quy định hiện hành.

❖ **Chính sách khen thưởng**

Căn cứ quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và tình hình cụ thể của quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty, Công ty có chế độ khen thưởng thích hợp để khuyến khích lực lượng lao động, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về mặt tài chính của cán bộ công nhân viên.

❖ **Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp**

Công ty thực hiện đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của chế độ chính sách nhà nước.

**11. Chính sách cổ tức**

Công ty chính thức chuyển đổi từ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sang Công ty cổ phần từ ngày 05/01/2016, vì vậy không có cổ tức trong các năm trước đây.

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông theo kết quả sản xuất kinh doanh, sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Trong khi thanh toán số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Tỷ lệ cổ tức sẽ căn cứ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật. Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận chưa phân phối của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**12. Tình hình tài chính**

**12.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản**

❖ **Trích khấu hao tài sản cố định**

- Tài sản cố định hữu hình:

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Thời gian khấu hao (Số năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	08 – 50
Máy móc và thiết bị	06 – 10
Phương tiện vận tải	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 08

- Tài sản cố định vô hình:

Tài sản cố định vô hình là phần mềm quản lý hóa đơn điện nước phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty được phản ánh theo giá gốc và trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 08 năm.

**BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN – CTCP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Các khoản phải nộp theo luật định như: các loại thuế, phí và lệ phí... luôn được Công ty thực hiện tốt, hoàn thành nghĩa vụ của mình.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định:**

Công ty thực hiện việc trích lập các Quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Công ty bắt đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 05/01/2016.

❖ **Tổng dư nợ vay:**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	04/01/2016 (*)	30/6/2016
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.677.892.019	2.003.315.720	3.638.128.607
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	7.551.744.750	5.309.180.919	7.301.441.721
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10.229.636.769</b>	<b>7.312.496.639</b>	<b>10.939.570.328</b>

*(nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ hoạt động 01/01/2015 - 04/01/2016 và Báo cáo tài chính soát xét kỳ hoạt động 05/01/2016 đến 30/6/2016)*

• **Tình hình công nợ:**

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chỉ tiêu (cuối kỳ)	31/12/2014	04/01/2016	30/6/2016
<b>A</b>	<b>CÁC KHOẢN PHẢI THU</b>	<b>5.972.390.780</b>	<b>5.003.848.755</b>	<b>12.291.545.571</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>5.972.390.780</b>	<b>5.003.848.755</b>	<b>12.291.545.571</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4.508.242.952	3.486.891.744	4.293.847.756
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	444.133.692	673.233.514	6.835.322.722
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	31.871	31.871	(4.274.389)
4	Phải thu ngắn hạn khác	1.019.982.265	843.691.626	1.166.649.482
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>B</b>	<b>CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ</b>	<b>21.277.943.171</b>	<b>24.228.992.576</b>	<b>16.834.277.784</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>13.282.833.058</b>	<b>18.476.446.294</b>	<b>9.089.470.700</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	4.842.814.861	6.395.055.665	2.674.756.365

**BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN – CTCP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**

2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	600.000.717	1.009.367.087	395.805.692
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.734.359	2.208.612.926	37.190.019
4	Phải trả người lao động	3.859.985.396	2.988.686.656	1.450.872.804
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	774.968.416	106.045.704	628.920.704
6	Phải trả ngắn hạn khác	525.437.290	3.765.362.536	263.796.509
7	Vay và nợ thuê TC ngắn hạn	2.677.892.019	2.003.315.720	3.638.128.607
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>7.995.110.113</b>	<b>5.752.546.282</b>	<b>7.744.807.084</b>
1	Phải trả dài hạn khác	443.365.363	443.365.363	443.365.363
2	Vay và nợ thuê TC dài hạn	7.551.744.750	5.309.180.919	7.301.441.721

*(nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ hoạt động 01/01/2015 - 04/01/2016 và Báo cáo tài chính soát xét kỳ hoạt động 05/01/2016 đến 30/6/2016)*

❖ **Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 7: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 04/01/2016
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,72	1,55
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,25	1,14
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,11	0,10
- Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,13	0,11
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho (bình quân)	Vòng	2,11	3,18
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản (bình quân)	Vòng	0,23	0,13
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)</b>			
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	0,64	0,83
- Hệ số LNST/Tổng tài sản (bình quân)	%	0,15	0,11
- Hệ số LNST/VCSH (bình quân)	%	0,19	0,12
- Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần (*)	%	1,22	-0,1

**BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN – CTCP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**

(nguồn: các chỉ tiêu được tính toán trên cơ sở Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2014 và BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 04/01/2016)

**13. Tài sản**

**13.1. Tài sản cố định của Công ty**

**Bảng 8: Tài sản cố định của Công ty tại 04/01/2016**

Đơn vị tính: đồng

TT	Loại tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
<b>1</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>239.433.268.712</b>	<b>209.786.770.434</b>	<b>87,62%</b>
1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	138.430.473.521	137.511.120.926	99,34%
1.2	Máy móc thiết bị	16.204.376.827	7.232.294.101	44,63%
1.3	Phương tiện vận tải, chuyên dẫn	760.173.334	235.167.144	30,94%
1.4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	84.038.245.030	64.808.188.263	77,12%
<b>2</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>55.000.000</b>	<b>42.548.604</b>	<b>77,36%</b>
2.1	Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
2.2	Phần mềm máy vi tính	55.000.000	42.548.604	77,36%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>239.488.268.712</b>	<b>209.829.319.038</b>	<b>87,62%</b>

(nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty cho kỳ hoạt động 01/01/2015 - 04/1/2016)

Giá trị còn lại của tài sản cố định của công ty tại 30/06/2016 như sau:

**Bảng 9: Tài sản cố định của Công ty tại 30/6/2016**

TT	Loại tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
<b>1</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>240.232.631.313</b>	<b>206.773.679.193</b>	<b>86,07%</b>
1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	138.430.473.521	136.108.823.880	98,32%
1.2	Máy móc thiết bị	16.378.956.827	6.979.867.828	42,61%
1.3	Phương tiện vận tải, chuyên dẫn	760.173.334	184.861.281	24,32%
1.4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	84.663.027.631	63.500.126.204	75,00%
<b>2</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>479.800.000</b>	<b>455.467.464</b>	<b>94,93%</b>
2.1	Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
2.2	Phần mềm máy vi tính	479.800.000	455.467.464	94,93%

**BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN – CTCP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**

TT	Loại tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
	<b>Tổng cộng</b>	<b>239.488.268.712</b>	<b>209.829.319.038</b>	<b>87,62%</b>

*(nguồn: Báo cáo tài chính soát xét của Công ty cho kỳ hoạt động 05/01/2016 - 30/6/2016)*

**Bảng 10: Tài sản dở dang dài hạn**

TT	Chỉ tiêu	04/1/2016	30/6/2016
<b>a</b>	<b>Chi mua sắm</b>	-	-
<b>b</b>	<b>Chi xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>2.534.785.194</b>	<b>1.901.521.727</b>
-	Sửa chữa nhà làm việc chi nhánh Than Uyên	39.800.832	39.800.832
-	Nhà kho tập kết vật liệu	-	46.280.800
-	Cấp nước sinh hoạt Thị trấn Sìn Hồ	2.494.984.362	1.686.559.363
-	Công trình khác	-	128.880.732
<b>c</b>	<b>Chi sửa chữa</b>	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.534.785.194</b>	<b>1.901.521.727</b>

*(nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 04/01/2016 và Báo cáo tài chính soát xét cho kỳ hoạt động 05/01/2016 - 30/6/2016 của Công ty)*

Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu là một doanh nghiệp vừa hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vừa là nhà cung cấp trực tiếp sản phẩm nước sạch chính vì vậy giá trị tài sản cố định chiếm một phần rất lớn trong tổng tài sản của Công ty. Tài sản cố định của công ty ngoài nhà xưởng, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải,... còn có những tài sản cố định đặc chủng có liên quan đến hoạt động sản xuất của công ty đó là các loại tài sản như: đường ống nước truyền dẫn, đường ống nước phân phối...

Công ty đã tiến hành đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải tiên tiến, phù hợp với nhu cầu hoạt động, điều này đã góp phần không nhỏ làm tăng năng suất, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Hầu hết cơ sở vật chất của Công ty bao gồm phần nhà cửa và vật kiến trúc đều có tỷ lệ còn lại cao. Đây là yếu tố rất thuận lợi cho Công ty trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ sau này.

Với quan điểm tạo điều kiện, môi trường làm việc tốt nhất cho cán bộ công nhân viên trong Công ty, tính đến hết năm 2015 Công ty đã tiến hành hoàn thiện và xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

*dy*



**13.2. Đất đai, nhà xưởng**

Hiện tại, Công ty đang quản lý và sử dụng 18 khu đất với tổng diện tích là **102.289,7 m<sup>2</sup>** theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Công ty đang làm thủ tục với UBND tỉnh Lai Châu để xác định thời hạn thuê đất cụ thể của các khu đất trên.

Thông tin cụ thể như sau:

**Bảng 11: Đất đai công ty đang quản lý và sử dụng**

TT	Địa chỉ khu đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hiện trạng sử dụng	Phương án sử dụng đất sau cô phần hóa đã được phê duyệt	Hình thức thuế/Giao đất	Thời hạn thuê đất
1	Số 009, đường Nguyễn Văn Linh, tổ 22, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	4.914,0	Nhà điều hành trung tâm dự án Cấp nước thị xã Lai Châu	Nhà điều hành Công ty	Thuế đất trả tiền hàng năm	Đang làm thủ tục với UBND tỉnh Lai Châu để xác định
2	Số 141 đường Lê Duẩn, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	1.581,8	Nhà điều hành chi nhánh nước thành phố Lai Châu và Xí nghiệp xây lắp	Nhà điều hành chi nhánh nước thành phố, Xí nghiệp Xây lắp	Thuế đất trả tiền hàng năm	Đang làm thủ tục với UBND tỉnh Lai Châu để xác định
3	Tổ 1, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	1.695,9	Khu xử lý nước sạch (cạnh bể 300m <sup>3</sup> )	Xây dựng nhà máy xử lý nước tinh khiết Lawa	Thuế đất trả tiền hàng năm	Đang làm thủ tục với UBND tỉnh Lai Châu để xác định
4	Xã San Thàng thị xã Lai Châu và xã Giang Ma huyện Tam Đường	45.417,0	Trạm xử lý nước thuộc dự án nhà máy nước thị xã Lai Châu	Xây dựng nhà máy xử lý nước	Thuế đất trả tiền hàng năm	Đang làm thủ tục với UBND tỉnh Lai Châu để xác định
5	Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Đoàn Kết, thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu	424,0	Trạm bơm và xử lý nước ngầm, Kho tập kết vật liệu và xưởng gia công cơ khí	Trạm bơm và xử lý nước ngầm, Kho tập kết vật liệu và xưởng gia công cơ khí	Thuế đất trả tiền hàng năm	Đang làm thủ tục với UBND tỉnh Lai Châu để xác định
6	Khu dân cư số 2, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	350,0	Trạm bơm và xử lý nước ngầm khu dân cư số 2	Trạm bơm và xử lý nước ngầm khu dân cư số 2	Thuế đất trả tiền hàng năm	Đang làm thủ tục với UBND tỉnh Lai Châu để xác định

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN – CTRP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU

TT	Địa chỉ khu đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hiện trạng sử dụng	Phương án sử dụng đất sau cô phân hóa đã được phê duyệt	Hình thức thuê/Giao đất	Thời hạn thuê đất
7	Xã San Thành, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	16.654,0	Tuyến đường ống dẫn nước sạch thị xã Lai Châu	Tuyến ống cấp nước sạch	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đang làm thủ tục với UBND tỉnh Lai Châu để xác định
8	Phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	8.814,0	Trạm xử lý và Cấp nước hang Quyết Thắng	Trạm xử lý nước Quyết Thắng	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đang làm thủ tục với UBND tỉnh Lai Châu để xác định
9	Phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	9.721,0	Trạm xử lý và Cấp nước Nùng Nàng	Trạm xử lý nước Nùng Nàng	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đang làm thủ tục với UBND tỉnh Lai Châu để xác định
10	Thị trấn Tam Đường Huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu	2.517,0	Nhà máy xử lý nước Tam Đường	Nhà máy xử lý nước Tam Đường	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đang làm thủ tục với UBND tỉnh Lai Châu để xác định
11	Thị trấn Phong Thổ huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu	408,0	Nhà điều hành chi nhánh nước Phong Thổ	Nhà điều hành chi nhánh nước Phong Thổ	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đang làm thủ tục với UBND tỉnh Lai Châu để xác định
12	Thị trấn Phong Thổ huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu	1.487,0	Trạm xử lý nước sạch cụm Phong Thổ	Trạm xử lý nước sạch cụm Phong Thổ	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đang làm thủ tục với UBND tỉnh Lai Châu để xác định
13	Thị trấn Phong Thổ huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu	915,0	Trạm xử lý nước sạch, tuyến ống dẫn nước thô và các công trình phụ trợ cụm Vàng Bó	Trạm xử lý nước và các công trình phụ trợ khác cụm Vàng Bó	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đang làm thủ tục với UBND tỉnh Lai Châu để xác định



**BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN – CTPC NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**

TT	Địa chỉ khu đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hiện trạng sử dụng	Phương án sử dụng đất sau có phần hóa đã được phê duyệt	Hình thức thuê/Giao đất	Thời hạn thuê đất
14	Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng	2.100,0	Nhà máy nước cửa khẩu Ma Lù Thàng	Nhà máy nước cửa khẩu Ma Lù Thàng	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đang làm thủ tục với UBND tỉnh Lai Châu để xác định
15	Thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	483,5	Trạm xử lý nước sạch Sìn Hồ	Trạm xử lý nước sạch Sìn Hồ	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đang làm thủ tục với UBND tỉnh Lai Châu để xác định
16	Khu 5B, Thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu	1.282,1	Nhà điều hành chi nhánh Than Uyên	Nhà điều hành chi nhánh Than Uyên	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đang làm thủ tục với UBND tỉnh Lai Châu để xác định
17	Xã Hua Nà, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu	1.425,9	Nhà máy xử lý nước Than Uyên	Nhà máy xử lý nước Than Uyên	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đang làm thủ tục với UBND tỉnh Lai Châu để xác định
18	Xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu	2.099,5	Nhà máy thủy điện Nà Khảm	Nhà máy thủy điện Nà Khảm	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đang làm thủ tục với UBND tỉnh Lai Châu để xác định
	<b>Tổng diện tích đất đang quản lý và sử dụng</b>	<b>102.289,7</b>				

*(nguồn: Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu)*

**14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty**

❖ **Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 – 2017 của Công ty như sau:**

Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 – 2017 đã được ĐHĐCĐ lần đầu ngày 14/12/2015 của Công ty thông qua như sau:

**Bảng 12: Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 - 2017**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016		Kế hoạch 2017	
			Giá trị	% tăng giảm so với năm 2015 (*)	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2016
1	Vốn điều lệ thực góp	Triệu đồng	215.865	0	215.865	0
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	29.400	5,36	30.870	5,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	242	-19,17	266,2	10,00
4	Lợi nhuận sau thuế (thuế TNDN 20%)	Triệu đồng	193,6	-15,93	212,96	10,00
5	Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần	%	0,66	-	0,69	-
6	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	%	0,09	-	0,10	-
7	Cổ tức (% VDL)	%	0,08	-	0,09	-

(nguồn: CTCP Nước sạch Lai Châu)

(\*) Số liệu so sánh năm 2015 là số liệu tại Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 04/01/2016 của Công ty.

❖ **Căn cứ đạt được kế hoạch nói trên:**

- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian qua và định hướng quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển công ty, từng bước đưa công ty phát triển và tăng trưởng bền vững.

- Xây dựng đơn giá sản phẩm, dịch vụ dựa trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật từng ngành quy định, đề nghị các ngành liên quan trình UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

- Thực hiện chủ trương đa ngành, đa nghề. Công ty tập trung nghiên cứu để phát triển thêm một số ngành nghề mới mang lại hiệu quả kinh tế cao.

**15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng**

Không có

*duy*

## 16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

### 16.1. Định hướng phát triển Công ty

❖ **Cơ sở hoạch định:** Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian qua và định hướng quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Lai Châu.

❖ **Mục tiêu phát triển:**

• **Mục tiêu chung:** là doanh nghiệp hoạt động năng động, sáng tạo, hiệu quả và đủ năng lực cạnh tranh trên thị trường, không ngừng nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên trong Công ty. Gắn mục tiêu phát triển của Công ty với mục tiêu phát triển của cán bộ công nhân viên.

• **Mục tiêu cụ thể:**

- Thực hiện theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trong công tác cấp nước, giữ vững ổn định trong hoạt động của Công ty sau khi cổ phần hóa.

- Đảm bảo việc cấp nước đạt theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và đảm bảo nhu cầu dùng nước của nhân dân thuộc các địa bàn Công ty được giao quản lý mạng lưới cấp nước.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên thống nhất, đoàn kết nhằm hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Mở rộng ngành nghề hoạt động kinh doanh, tiến tới mở rộng thị trường nhằm nâng cao doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

- Đầu tư nâng công suất Nhà máy cấp nước thị xã Lai Châu từ 8.000m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 16.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, đáp ứng nhu cầu cấp nước cho Thành phố Lai Châu và các vùng phụ cận.

- Đầu tư, nâng cấp tuyến ống cấp I D500 thuộc dự án cấp nước thị xã Lai Châu.

- Đầu tư nâng công suất Nhà máy nước Than Uyên từ 2.000m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 4.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, đáp ứng nhu cầu cung cấp cho thị trấn Than Uyên và các vùng phụ cận.

- Đầu tư nâng cấp, cải tạo, bổ sung một số tuyến ống trục chính và mạng phân phối cho thị trấn Sin Hồ.

### 16.2. Chiến lược đầu tư phát triển đến năm 2020 và định hướng đến 2030

Đến năm 2020 với sự phát triển mạnh của dân cư đô thị và các Khu công nghiệp, Khu kinh tế trong địa bàn toàn tỉnh, Công ty tiếp tục tập trung khai thác sản xuất và cung cấp nước sạch, đầu tư xây dựng các công trình cấp nước đáp ứng nhu cầu của thị trường về sản phẩm nước sạch, phát triển và tiến tới đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, đa dạng hoá các hình thức đầu tư để đáp ứng nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Công ty tập trung chủ yếu vào một số nhiệm vụ sau:

- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống ống dẫn, ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và du lịch. Xây dựng lộ trình

thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các đề án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh.

- Thực hiện kế hoạch chống thất thoát theo vùng, tuyến ống, phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát đến năm 2020 xuống dưới 15%. Ưu tiên các dự án chống thất thoát thất thu nước sạch nhằm nâng cao năng lực vận hành hệ thống cấp nước và giảm tỷ lệ thất thoát nước.

- Thực hiện xã hội hoá trong đầu tư, trong hoạt động cấp nước, thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước để đầu tư mới nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước; nâng độ bao phủ cấp nước đô thị đạt tỷ lệ 100%.

- Nâng cao năng lực, nâng cao công suất cấp nước, chú trọng đến công tác quản lý chất lượng nước. Cung cấp sản phẩm nước sạch đạt chất lượng theo tiêu chuẩn. Duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008, xây dựng và hoàn thiện các quy chế nội bộ; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ đến 2020. Tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ công nhân viên; có chính sách thu hút các kỹ sư chuyên ngành, cán bộ nghiệp vụ quản lý kinh tế về làm việc tại Công ty.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ - tin học để nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, đổi mới phương thức phục vụ - đưa đến khách hàng các dịch vụ - phục vụ tốt nhất, thực hiện chiến lược "Hướng tới khách hàng" để tồn tại và phát triển bền vững.

- Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển công ty, từng bước đưa công ty phát triển và tăng trưởng bền vững.

- Xây dựng đơn giá sản phẩm, dịch vụ dựa trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật từng ngành quy định, đề nghị các ngành liên quan trình UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

- Thực hiện chủ trương đa ngành, đa nghề. Công ty tập trung nghiên cứu để phát triển thêm một số ngành nghề mới mang lại hiệu quả kinh tế cao.

### **16.3. Giải pháp thực hiện**

#### **❖ Về tài chính**

- Nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển của Công ty trong giai đoạn từ 2015 - 2017 cần khoảng 150 tỷ đồng. Để giải quyết vốn cho đầu tư phát triển sản xuất, Công ty huy động vốn từ các thành phần kinh tế trong và ngoài nước thông qua các hình thức hợp tác kinh doanh, công ty liên doanh, công ty liên kết.

- UBND tỉnh cho Công ty được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước, vốn ODA và vốn khác để thực hiện các dự án nâng cấp tuyến ống cấp I D500, nâng cấp nhà máy nước Than Uyên...

#### **❖ Về kỹ thuật**

- Lắp đặt hệ thống van giám áp thông minh để đảm bảo an toàn hệ thống cấp nước.

- Đầu tư trang thiết bị, đào tạo nguồn nhân lực cho công tác chống thất thoát nước sạch nhằm giảm thất thoát toàn bộ hệ thống cấp nước, đặc biệt xác định đúng nhu cầu về áp lực, lưu lượng từng tuyến ống để điều phối hợp lý.

- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống ống dẫn, ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh.

- Lập phương án đầu tư xây dựng hệ thống công nghệ thông tin phục vụ theo dõi, quản lý hệ thống cấp nước, chất lượng nước trên nền tảng công nghệ SCADA và GIS, có lộ trình thực hiện cụ thể:

+ Giai đoạn 2015-2017: Xây dựng hệ thống SCADA giám sát thu thập, lưu trữ và phân tích dữ liệu theo thời gian thực tại Xí nghiệp nước thành phố bằng việc lắp đặt các đồng hồ điện từ và đồng hồ siêu âm, xây dựng phần mềm quản lý, theo dõi các thông số lưu lượng và áp lực tại các điểm cấp nước phân vùng, tách mạng của hệ thống mạng lưới cấp nước; Nghiên cứu kết nối tích hợp thiết bị có tính năng đọc, lưu trữ và truyền số liệu tự động qua công nghệ truyền thông trên hệ thống đồng hồ cơ đầu nguồn đầu tuyến hiện có.

+ Giai đoạn 2020-2030: Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) để xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý hệ thống cấp nước trong toàn Công ty.

#### **❖ Về quản lý**

- Để đạt được mục tiêu vừa đảm bảo cấp nước, vừa phải đạt được kết quả kinh doanh theo cơ chế thị trường, trước hết Công ty phải sắp xếp bộ máy tổ chức theo mục tiêu kinh doanh mà quan trọng nhất là nâng cao năng lực cấp nước và công tác ghi thu.

- Mọi hoạt động của các phòng ban, bộ phận của Công ty, phải phục vụ công tác ghi và thu có hiệu quả. Điều này phải được quán triệt đến tất cả cán bộ công nhân viên trong công ty. Nhân viên ghi thu là những người bán hàng trực tiếp cần được tuyển chọn và đào tạo thật tốt để có đủ trình độ và phẩm chất làm việc cho Công ty.

- Tiến hành lắp đặt ngay đồng hồ đo lưu lượng nước phát vào mạng đối với những tuyến chưa được lắp đặt của từng xí nghiệp, các xí nghiệp phải có trách nhiệm phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát thất thu trên địa bàn của mình.

- Tổ chức tổng kiểm tra cơ bản tất cả các đối tượng dùng nước, phối hợp với các cấp chính quyền địa phương, công an để làm công tác điều tra khách hàng xử lý các vụ vi phạm trong việc dùng nước, cắt bỏ hộ vi phạm sử dụng nước hoặc đấu nối trái phép và xử lý nghiêm.

- Cải thiện mức độ dịch vụ đến với khách hàng. Công ty phải chịu trách nhiệm đến cùng với sản phẩm của mình, trực tiếp giải quyết các tồn tại, vướng mắc đáp ứng kịp thời các đòi hỏi của khách hàng. Đảm bảo sự công bằng giữa người mua và người bán, khách hàng dùng bao nhiêu trả bấy nhiêu.

- Xây dựng chế độ trả lương có sức thu hút, động viên nhân viên ghi thu và có quy chế phạt nghiêm khắc đối với những người vi phạm quy định của Công ty



- Xây dựng mạng lưới thông tin với khách hàng thật tốt nhằm phát hiện các khách hàng sử dụng nước trái phép và phát hiện rò rỉ, tiếp nhận các thông tin về cấp nước để kịp thời sửa chữa và thi công đầu mới, làm cơ sở cho khả năng tăng số hộ khách hàng dùng nước.

- Tăng cường công tác kiểm soát, chống thất thoát trên các tuyến vùng, tăng khả năng kiểm soát các chỉ tiêu sản xuất của các xí nghiệp và các nhà máy tránh tình trạng báo cáo không trung thực làm tăng tỷ lệ thất thoát, thất thu.

❖ **Duy trì và mở rộng thị trường**

- Để đảm bảo tiến hành kinh doanh có hiệu quả thì trong thời gian tới Công ty phải quan tâm nghiên cứu mở rộng thị trường. Đảm bảo sản phẩm sản xuất ra phải đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

- Trên cơ sở duy trì và giữ vững được thị trường hiện tại của mình và mở rộng thị trường tiêu thụ nước sạch trên địa bàn toàn tỉnh, quan tâm cấp nước đến những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

- Trong nghiên cứu thị trường công ty cần phải tổ chức thực hiện công tác điều tra khảo sát và thu thập các thông tin về nhu cầu nước sạch vào cả mùa hè và mùa đông. Sau khi tiến hành phân tích và xử lý các thông tin đã thu thập được rồi xác định lượng cầu của thị trường căn cứ vào kết quả của công tác phân tích và xử lý ở trên. Công ty dựa vào kết quả này để ra quyết định hợp lý trong việc sản xuất và cung ứng nước sạch.

- Công ty cần xác lập các mối quan hệ với khách hàng nhằm tăng uy tín của công ty trên thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng thị trường. Phòng Kế hoạch, phòng quản lý và phát triển khách hàng Công ty bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác nghiên cứu, phân tích thị trường, lập kế hoạch nhu cầu thị trường, làm tham mưu cho Lãnh đạo Công ty.

❖ **Tăng cường công tác quản lý và đào tạo để nâng cao trình độ người lao động**

- Lao động đóng một vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh chính vì vậy nâng cao trình độ đội ngũ lao động, đào tạo cán bộ quản lý là một việc rất cần thiết để tạo hiệu quả hoạt động của công ty.

- Công ty phải thường xuyên tạo điều kiện cho người lao động nâng cao trình độ, đóng góp ý kiến, khuyến khích tinh thần nhằm làm cho người lao động được thỏa mãn.

- Đối với đội ngũ cán bộ quản trị, cần phải trang bị những kiến thức kinh doanh hiện đại tạo điều kiện cho các cán bộ này tham gia vào các khoá đào tạo bồi dưỡng học hỏi kinh nghiệm để làm chủ được các yếu tố bên ngoài của thị trường, hạn chế lãng phí tổn thất do không hiểu biết gây ra.

- Kết hợp đào tạo và tuyển dụng lao động để hình thành một cơ cấu lao động tối ưu, bố trí lao động hợp lý phù hợp với năng lực sở trường nguyện vọng của mỗi người, xác định rõ chức năng, quyền hạn, trách nhiệm và nhiệm vụ. Giảm bớt lượng lao động dư thừa không có năng lực, năng suất hiệu quả thấp.

- Công ty sẽ tiến hành bố trí sắp xếp lại CBCNV trong các phòng ban trên cơ sở xác định mức độ phức tạp của công việc, cải tiến mối quan hệ giữa các phòng ban để đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng các công việc của công ty để đạt hiệu quả trong công việc cao nhất.

- Để tạo động lực cho tập thể và cá nhân, người lao động Công ty có biện pháp khuyến khích người lao động như: Phân phối lợi nhuận thỏa đáng, bảo đảm cân bằng hợp lý thưởng phạt công minh. Đặc biệt là có chế độ đãi ngộ đối với những người giỏi, trình độ tay nghề cao hay những người có những ý kiến đóng góp cho Công ty trong kinh doanh.

**17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty**

Không có

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Hội đồng quản trị**

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị(HĐQT) của Công ty:

**Bảng 13. Danh sách thành viên HĐQT**

TT	Họ và tên	Chức danh	Chức vụ khác	Ghi chú
1	Vì Văn Chung	Chủ tịch HĐQT	Giám đốc Công ty	TV HĐQT điều hành
2	Nguyễn Văn Trường	Thành viên TT HĐQT	Phó Giám đốc	TV HĐQT điều hành
3	Trần Thị Ánh Tuyết	Thành viên HĐQT	Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính	TV HĐQT không điều hành
4	Phạm Công Hợp	Thành viên HĐQT	Giám đốc Chi nhánh Thành phố	TV HĐQT không điều hành
5	Nguyễn Chí Công	Thành viên HĐQT	Trưởng phòng Quản lý và Phát triển khách hàng	TV HĐQT không điều hành

*(Nguồn: Công ty cổ phần Nước sạch Lai Châu)*

**✦ Ông Vì Văn Chung – Chủ tịch HĐQT**

• **Thông tin chung**

Ngày sinh: 29/12/1975

Quê quán: Xã Mường Phà, Huyện Điện Biên, Tỉnh Điện Biên

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc (Bí thư chi bộ Công ty)

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

## BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN – CTCP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU

---

Số cổ phần đang sở hữu: Cá nhân: 23.200 CP  
Đại diện vốn Nhà nước: 21.121.914 CP

Sở hữu của người có liên quan Không có

- **Quá trình công tác:**

- Từ tháng 8/2002 – 9/2003: Cán bộ kỹ thuật Công ty Xây dựng số 1 Lai Châu
- Từ tháng 10/2003 – 4/2005: Đội trưởng đội xây lắp số 2 – Công ty Xây dựng và sản xuất vật liệu số 1 Lai Châu
- Từ tháng 05/2005 – 07/2005: Giám đốc chi nhánh Công ty xây dựng và sản xuất vật liệu số 1 Lai Châu
- Từ tháng 08/2005 – 07/2007: Phó Giám đốc Công ty xây dựng và sản xuất vật liệu số 1 Lai Châu
- Từ tháng 08/2007 – 07/2014: Phó Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu
- Từ tháng 04/2014 – 04/2015: Quyền Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu
- Từ tháng 04/2014 – 12/2015: Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu
- Từ 01/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP nước sạch Lai Châu
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty

✦ **Ông Nguyễn Văn Trường – Thành viên thường trực HĐQT**

- **Thông tin chung**

Ngày sinh: 07/05/1964

Quê quán: Xã Quang Lịch, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên thường trực HĐQT kiêm Phó Giám đốc (Chủ tịch công đoàn cơ sở Công ty)

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần đang sở hữu: 10.000 CP

Sở hữu của người có liên quan \* Nguyễn Thị Phương Thảo (con): 10.000 CP

- **Quá trình công tác**

- Từ 06/1985 – 09/1987: Cán bộ Phòng kỹ thuật nhà máy cơ khí Lai Châu cũ
- Từ 10/1987 – 10/1993: Công nhân đúc Nhà máy cơ khí Lai Châu cũ
- Từ 11/1993 – 12-2002: Công nhân Xí nghiệp chế biến gỗ Lai Châu cũ

- Từ 01/2003 – 06/2004: Công nhân Công ty Xây dựng quản lý và cấp nước Lai Châu
- Từ 07/2004 – 03/2006: Cán bộ Phòng KH-KT Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu
- Từ 04/2006 – 01/2015: Trưởng phòng KH-KT Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu
- Từ 02/2015 đến 12/2015: Phó Giám Đốc Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu
- Từ 01/2016 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc Công ty CP Nước sạch Lai Châu
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty

✦ **Bà Trần Thị Ánh Tuyết – Thành viên HĐQT**

- **Thông tin chung**

Ngày sinh: 02/09/1973  
Quê quán: Xã Quốc Tuấn, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình  
Trình độ chuyên môn: Đại học Công đoàn  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng TC-HC(Phó Bí thư Chi bộ - UV BCH Công đoàn cơ sở Công ty)  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không  
Số cổ phần đang sở hữu: 8.000 CP  
Sở hữu của người có liên quan: Không có

- **Quá trình công tác**

- Từ 06/2004 – 07/2008 phụ trách Phòng TC-HC Công ty TNHH Xây dựng và cấp nước Lai Châu
- Từ 08/2008 đến 12/2015: trưởng phòng TC-HC Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu
- Từ tháng 01/2016 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm trưởng phòng TC-HC Công ty CP Nước sạch Lai Châu
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty

✦ **Ông Phạm Công Hợp – Thành viên HĐQT**

- **Thông tin chung**

Ngày sinh: 10/01/1977

## BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN – CTCP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU

Quê quán: Xã Mỹ Thạnh, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc chi nhánh Thành phố (Phó Chủ tịch BCH Công đoàn cơ sở Công ty)  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không  
Số cổ phần đang sở hữu: 10.000 CP  
Sở hữu của người có liên quan \* Phạm Công Phúc (em ruột): 2.300 CP

### • Quá trình công tác

- Từ 07/2004 – 12/2007: Công nhân Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu
- Từ 12/2007 – 12/2010: Đội trưởng đội Xây lắp Công ty TNHH Xây dựng và cấp nước Lai Châu
- Từ 12/2010 – 07/2015: Giám đốc xí nghiệp Xây lắp Công ty TNHH Xây dựng và cấp nước Lai Châu
- Từ 08/2015 đến 12/2015: Giám đốc Chi nhánh nước Thành phố Công ty TNHH Xây dựng và cấp nước Lai Châu
- Từ 01/2016 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc chi nhánh Thành phố Công ty CP Nước sạch Lai Châu
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty

### ✦ Ông Nguyễn Chí Công – Thành viên HĐQT

#### • Thông tin chung

Ngày sinh: 12/05/1977  
Quê quán: Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng quản lý và phát triển khách hàng (UV BCH Công đoàn cơ sở Công ty)  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không  
Số cổ phần đang sở hữu: 6.000 CP  
Sở hữu của người có liên quan: Không có

#### • Quá trình công tác

- Từ 04/2001 – 09/2002: Công nhân thủy lợi Tuần Giáo, tỉnh Lai Châu
- Từ 09/2002 – 03/2004: Sinh viên trường CNKT Tàu Quốc, Khoái Châu, Hưng Yên

- Từ 06/2004 – 12/2007: Công nhân Công ty TNHH Xây dựng và cấp nước Lai Châu
- Từ 12/2007 – 12/2010: Phụ trách đội trực tuyển thu ngân Công ty TNHH Xây dựng và cấp nước Lai Châu
- Từ 12/2010 – 7/2015: Giám đốc chi nhánh cấp nước Thành phố - Công ty TNHH Xây dựng và cấp nước Lai Châu
- Từ 08/2015 đến 12/2015: Trưởng phòng Quản lý và phát triển khách hàng Công ty TNHH Xây dựng và cấp nước Lai Châu.
- Từ 01/2016 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Quản lý và Phát triển khách hàng Công ty CP Nước sạch Lai Châu
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty

## **2. Ban Kiểm soát**

Danh sách thành viên Ban kiểm soát của Công ty như sau:

**Bảng 14: Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Lê Thị Thà	Trưởng ban	
2	Đỗ Văn Trung	Thành viên	
3	Phạm Thị Thương Huyền	Thành viên	

### **✳ Bà Lê Thị Thà – Trưởng Ban kiểm soát**

- **Thông tin chung**

Ngày sinh: 30/01/1982

Quê quán: Khuyến Nông – Triệu Sơn – Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần đang sở hữu: Không

Sở hữu của người có liên quan: Không có

- **Quá trình công tác:**

- Từ tháng 7/2013 đến tháng 3/2006: Cán bộ kỹ thuật – tổng hợp Xí nghiệp quản lý khai thác và xây dựng thủy lợi Tuần Giáo tỉnh Điện Biên

- Từ tháng 4/2006 đến tháng 1/2016: Cán bộ Văn phòng – Tổng hợp Ban Quản lý dự án huyện Tam Đường – Tỉnh Lai Châu

- Từ 2/2016 đến tháng 4/2016: Nhân viên phòng Kế toán Tài vụ Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu

- Từ 5/2016 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty

✚ **Ông Đỗ Văn Trung – Thành viên BKS**

- **Thông tin chung**

Ngày sinh: 14/09/1969  
Quê quán: Xã Ứng Hòa, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đô thị  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên BKS kiêm Trưởng phòng Kế hoạch(UV BCH Công đoàn cơ sở Công ty)  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không  
Số cổ phần đang sở hữu: 3.800 CP  
Sở hữu của người có liên quan: Không có

- **Quá trình công tác**

- Từ 06/1995 – 04/2004: Công nhân Công ty cấp nước Lai Châu
- Từ 04/2004 – 10/2006: Công nhân Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu
- Từ 10/2006 – 01/2008: Phụ trách CN nước Phong Thổ thuộc Công ty Công nhân Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu
- Từ 01/2008 – 07/2010 Phó Giám đốc Chi nhánh nước Phong Thổ, Công nhân Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu.
- Từ 07/2010 – 12/2015 Giám đốc Chi nhánh nước Phong Thổ, Công nhân Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu
- Từ 01/2006 đến nay Thành viên BKS kiêm Trưởng phòng Kế hoạch, Công nhân Công ty CP Nước sạch Lai Châu.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty

✚ **Bà Phạm Thị Thương Huyền – Thành viên BKS**

- **Thông tin chung**

Ngày sinh: 18/10/1984  
Quê quán: Xã Đồng Thanh, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy Lợi  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên BKS kiêm Phó phòng Kế hoạch  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không  
Số cổ phần đang sở hữu: 2.800 CP  
Sở hữu của người có liên quan \* Vũ Công Hạnh (chồng): 2.700 CP

• **Quá trình công tác**

- Từ 12/2006 đến 08/2010: Nhân viên phòng kế toán Công ty TNHH Xây dựng và cấp nước Lai Châu
- Từ 09/2010 đến 12/2015: Phó phòng Kế hoạch - Công ty TNHH Xây dựng và cấp nước Lai Châu
- Từ 01/2016 đến nay: Thành viên BKS kiêm Phó phòng Kế hoạch Công ty CP Nước sạch Lai Châu
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty

**3. Giám đốc và Cán bộ quản lý**

**Bảng 15: Danh sách thành viên Ban Giám đốc và Người phụ trách kế toán**

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Vì Văn Chung	Giám đốc	Như mục 1.
2	Nguyễn Văn Trường	Phó Giám đốc	Như mục 1
3	Đỗ Thúy An	Phó phòng Kế toán	

*Sơ yếu lý lịch của các thành viên Ban Giám đốc xem phần Sơ yếu lý lịch của các thành viên HĐQT*

✦ **Bà Đỗ Thúy An – Phó Trưởng phòng Kế toán**

• **Thông tin chung**

Ngày sinh: 15/06/1990  
Quê quán: Lai Châu  
Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Trưởng phòng Kế toán



Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không

Số cổ phần đang sở hữu: 2.500 cổ phần

Sở hữu của người có liên quan Không có

• **Quá trình công tác**

- Từ 11/2009 – 08/2010: Nhân viên Phòng Kế toán Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu
- Từ 08/2010 – 12/2015: Phó Trưởng Phòng Kế toán Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu
- Từ 01/2016 đến nay: Phó Trưởng phòng Kế toán Công ty CP Nước sạch Lai Châu
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty

**4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

Công ty xác định quản trị công ty được là những biện pháp nội bộ để điều hành và kiểm soát công ty, liên quan tới các mối quan hệ giữa Ban Giám đốc, Hội đồng Quản trị và các cổ đông của một công ty với các bên có quyền lợi liên quan.

Quản trị công ty chỉ được cho là có hiệu quả khi khích lệ được Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Để nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư, thực hiện quản trị công ty tốt là con đường đi tất yếu của tất cả các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Nhận thức được tầm quan trọng của quản trị công ty trong việc nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, xây dựng nền tảng cho sự phát triển bền vững và lâu dài của doanh nghiệp, chủ trương nâng cao chất lượng quản trị công ty, tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp, quy định hiện hành về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, đã được đưa vào nội dung chương trình hành động của Công ty. Hiện nay, Ban kiểm soát công ty chưa có thành viên là kế toán viên kiểm toán viên theo quy định về quản trị công ty đại chúng, trong thời gian tới công ty sẽ xem xét điều chỉnh cho phù hợp với quy định hiện hành.

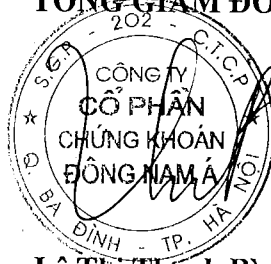
Lai Châu, ngày 01 tháng 11 năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



*[Signature]*  
Vi Văn Chung

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG NAM Á**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*[Signature]*  
Lê Thị Thanh Bình

